

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Việt Hưng

Bà Dương Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

ABC, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08-11-1970 tại Lạng Sơn; căn cước công dân số 02017000294; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: XYZ, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ACB và bà HTH (đều đã chết); chồng: TVH; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-11-2023, tạm giam từ ngày 11-11-2023 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị NTL; địa chỉ: XYZ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông HDC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 08-11-2023, tại khu vực trước cửa nhà ZYX,

Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang bị cáo ABC có hành vi vận chuyển hàng cấm, thu giữ: 02 thùng cat-tong, bên trong chứa tổng cộng 26 khối hình hộp bên ngoài bọc giấy màu có in chữ nước ngoài, mỗi khối có 36 lỗ hình tròn cùng kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 123456; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp kèm sim số 0123456789.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của ABC không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo ABC khai nhận: Khoảng 09 giờ 15 ngày 08-11-2023, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 123456 từ nhà xuống thành phố Lạng Sơn, khi đi đến quán nước tại khu vực ngã 4 đường AB-CD, bị cáo gặp một nam thanh niên tên V (đã quen biết từ trước, không rõ thông tin, lai lịch), V nói có việc vận chuyển hàng hóa, là pháo hoa nổ cho một người tên K từ khu đô thị P, phường H đến khu vực cây xăng nhà máy xi măng cũ, xã M, thành phố L, tiền công 500.000 đồng, bị cáo đồng ý. Do bị cáo không có điện thoại, V đưa cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, lắp kèm sim 0123456789, trong máy có lưu số điện thoại 0246810124 của K để liên lạc nhận pháo. Một lúc sau, K gọi đến hẹn bị cáo ra khu vực ngã 4 gần bên xe P, huyện C, đến nơi, K điều khiển 01 chiếc xe ô tô màu trắng (không nhớ đặc điểm, biển kiểm soát) rồi bảo bị cáo đi theo đến một bãi đất trống tại khu Phú Lộc 1, phường H. Tại đây, K và bị cáo thống nhất, bị cáo vận chuyển pháo cho K đến khu vực cây xăng nhà máy xi măng cũ, xã M, thành phố L để giao cho khách và nhận tiền hàng, tiền công vận chuyển 500.000 đồng sẽ trừ vào tiền hàng, sau đó K sẽ liên lạc với bị cáo để lấy tiền còn lại. Sau đó, K lấy 02 thùng bìa cat-tong bên trong đựng pháo giao cho bị cáo, thùng bìa cat-tong to, kín miệng để phía dưới, thùng nhỏ, nắp không liền, hở nhìn thấy bên trong đặt lên bên trên rồi buộc dây cố định và điều khiển xe đi, khi đi đến khu vực trước ZYX thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tiến hành xác định hiện trường, xác định vị trí lắp đặt camera, kết quả: tại khu vực đường dân sinh thuộc khu đô thị P, phường H, thành phố L không được lắp đặt camera an ninh, xung quanh không có nhà dân lắp đặt camera an ninh.

Tại Biên bản xác định trọng lượng, chủng loại và trích mẫu, niêm phong hồi 11 giờ 00 ngày 08 tháng 11 năm 2023, xác định 26 khối hình hộp, kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm bên ngoài bọc giấy màu có in chữ nước ngoài, mỗi khối có 36 lỗ hình trụ tròn, có tổng khối lượng là 38kg, nghi là pháo nổ.

Kết luận giám định số 1113/KL-KTHS ngày 10-11-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định là Pháo. Loại Pháo hoa nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ).

Tại Cáo trạng số 24/KSĐT ngày 19-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo ABC về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị NTL trình bày chị đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 123456 mà bị cáo mượn chị ngày 08-11-2023, nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s, i khoản 1, Điều 51, Điều 50, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08-11-2023. Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ còn lại sau giám định và đã trả lại chị NTL 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 123456; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0123456789; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo lần đầu phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, người chứng kiến ông HDC vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt ông HDC.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó Hội đồng xét xử thấy, ngày 08-11-2023, bị cáo đã có hành vi vận chuyển 38 kg pháo nổ, mục đích để lấy 500.000 đồng tiền công, đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Các hành vi sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ trái phép bị Nhà nước nghiêm cấm vì có thể gây ra những hậu quả xấu đối với tính mạng, sức khỏe, tài sản của con người, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi bị cáo vẫn thực hiện.

[5] Đề quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, chồng của bị cáo là ông TVH có đơn trình bày với nội dung hiện nay gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn, ông đang bị bệnh, có khối u ở cổ cần phẫu thuật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con trai của bị cáo là lao động chính nhưng không có công việc ổn định, thu nhập hạn hẹp. Ông TVH đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Đối với ý kiến trên Hội đồng xét xử nhận định, ông TVH có đơn trình bày nhưng không cung cấp được bệnh án; tại phiên tòa ông trình bày ông có khối u ở cổ đã vài năm nay, khối u không gây đau đớn, chỉ gây khó chịu, không ảnh hưởng nhiều đến sinh hoạt hàng ngày, ông vẫn tham gia lao động bình thường. Con trai của bị cáo sinh năm 1992, đã đủ tuổi trưởng thành. Vì vậy, không có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc hoàn cảnh của bị cáo để tuyên mức án phù hợp.

[8] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[9] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại gây ra, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tập trung cải tạo và trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo làm ruộng, thu nhập chỉ đủ trang

trái cuộc sống, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Xác nhận trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiêu hủy toàn bộ số pháo còn lại sau giám định và trả lại chị NTL 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 123456; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0123456789 là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với người đàn ông tên V, khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,65m, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả: tại địa bàn xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn không xác định được đối tượng nam giới có tên và đặc điểm như trên đang cư trú và sinh sống. Đối với người thanh niên tên K, do bị cáo không biết họ, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ. Tiến hành thu giữ điện tín số điện thoại 0123456789 và 0246810124, tuy nhiên đã hết thời hạn điều tra nhưng chưa nhận được kết quả. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 296; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo ABC phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo ABC 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-11-2023.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu sung quỹ Nhà nước (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0123456789.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-02-2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. L;
- Công an TP.L;
- CCTHADS TP.L;
- Bị cáo; người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Nhân

